

# **Sản xuất và cung ứng hàng hóa của khu vực công**

---

## **Kinh tế học khu vực công Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright**

Lê Văn Chơn

Bài giảng này được phát triển từ bài giảng năm 2010 của thầy Vũ Thành Tự Anh

1

## **Nội dung trình bày**

---

- ❑ Phân biệt hàng hóa công và hàng hóa tư
- ❑ Trách nhiệm cung cấp và tài trợ hàng hóa công
- ❑ Hàng hóa tư do nhà nước cung cấp
- ❑ Lựa chọn công
- ❑ Ví dụ về doanh nghiệp nhà nước

---

2

## **Nhắc lại khái niệm về hàng hóa công**

---

- Không tranh giành (non-rival)
  - Việc tiêu dùng hàng hóa của một cá nhân không làm giảm sự hiện diện hoặc lợi ích của hàng hóa đó đối với những người khác.
  - Chi phí biên để phục vụ thêm một người tiêu dùng không đáng kể.
- Không loại trừ (non-exclusive)
  - Không thể cản trở người khác tiêu dùng hoặc tiếp nhận lợi ích của hàng hóa, hoặc nếu có thể thì chi phí rất cao.

3

## **Phân loại hàng hóa công**

---

- Hàng hóa công thuần túy
  - Đủ cả hai thuộc tính không tranh giành và không loại trừ.
- Hàng hóa công không thuần túy
  - Thiếu một trong hai thuộc tính trên
- Tại sao hàng hóa công lại là một thất bại của thị trường?

4

## Phân loại hàng hóa công

		Tính tranh giành	
		Có	Không
Tính loại trừ	Có	<b>Hàng hóa tư nhân</b> ✓ Giáo dục, y tế, nước ✓ Thức ăn, quần áo ✓ Đường đông người có thu phí	<b>Độc quyền tự nhiên</b> ✓ Phòng cháy chữa cháy ✓ Truyền hình cáp ✓ Đường thưa người có thu phí
	Không	<b>Nguồn lực cộng đồng</b> ✓ Cá ở đại dương ✓ Bãi biển công cộng ✓ Đường đông người không thu phí	<b>Hàng hóa công cộng</b> ✓ Quốc phòng ✓ Hải đăng, pháo hoa ✓ Đường thưa người không thu phí

5

## Trách nhiệm cung cấp và tài trợ hàng hóa công

- Trách nhiệm cung cấp
  - Hàng hóa công có nhất thiết phải do khu vực công cung cấp?
  - Khu vực công có nhất thiết không được cung cấp hàng hóa tư?
- Trách nhiệm tài trợ
  - Hàng hóa công có nhất thiết phải do khu vực công tài trợ?
  - Khu vực công có nhất thiết không được tài trợ hàng hóa tư?

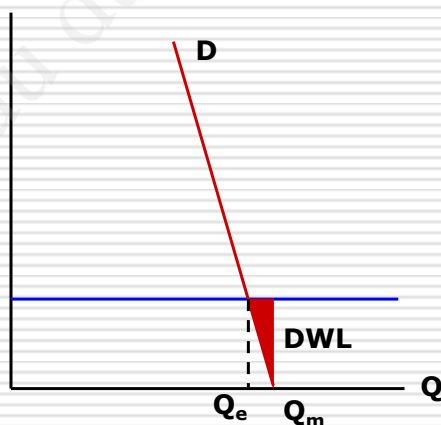
6

## Trách nhiệm cung cấp và tài trợ hàng hóa công

		Cung cấp	
		Công	Tư
Tài trợ	Công (thuế)	Chính phủ vừa cung cấp dịch vụ, vừa tài trợ	Dịch vụ do tư nhân cung cấp với sự tài trợ của nhà nước
	Tư (tự nguyện)	Mua dịch vụ do nhà nước bắt buộc hay do tổ chức công cung cấp	Mua dịch vụ từ nhà cung cấp tư nhân

7

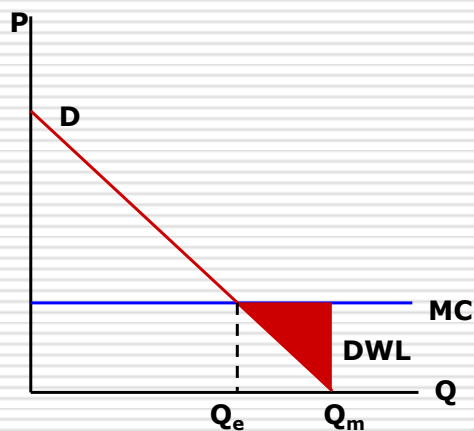
## Hàng hóa tư do nhà nước cung cấp và tài trợ



Cung ứng miễn phí hàng hóa có độ co giãn cầu thấp sẽ gây ít tổn thất phúc lợi vô ích.

8

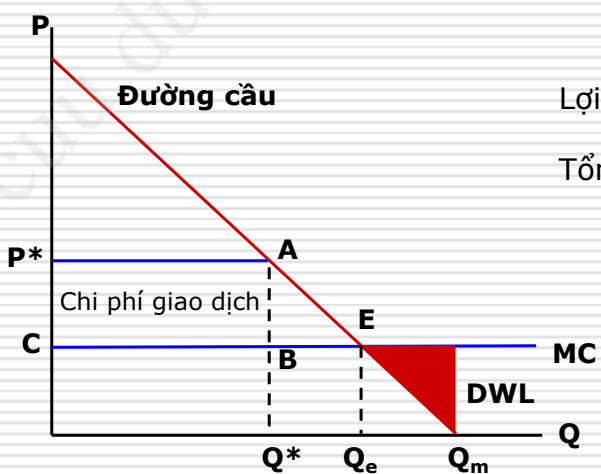
## Hàng hóa tự do nhà nước cung cấp và tài trợ



Cung ứng miễn phí hàng hóa có độ co giãn cầu cao sẽ gây nhiều tổn thất phúc lợi vô ích.

9

## Hàng hóa tự do nhà nước cung cấp và tài trợ



Lợi ích: AECP\*

Tổn thất: DWL + biến dạng do thuế gây ra

10

## Phương pháp phân phối hàng hóa do nhà nước cung cấp

---

- Lệ phí
  - Ưu điểm: Người sử dụng dịch vụ phải trả phí
  - Nhược điểm: Tiêu dùng dưới mức tối ưu và tăng chi phí giao dịch (quản lý hệ thống thu phí)
- Cung cấp đồng loạt
  - Ưu điểm: Tiết kiệm chi phí giao dịch
  - Nhược điểm: Một số người tiêu dùng quá ít, một số khác tiêu dùng quá nhiều
- Xếp hàng
  - Ưu điểm: Hàng hóa được phân phối không căn cứ vào mức sẵn lòng chi trả của người tiêu dùng.
  - Nhược điểm: Có thể chỉ đến tay những người có nhiều thời gian; thời gian bị lãng phí

11

## Lý thuyết Lựa chọn Xã hội

---

- Nhằm đo lường và tổng hợp sở thích.
- Định giá Lindahl: luôn luôn xác định sản lượng có tính hiệu quả Pareto, nhưng có 3 vấn đề.
- Bỏ phiếu đa số: có thể hoặc không thể cho kết quả nhất quán.
  - Nếu thị hiếu đơn đỉnh, kết quả bỏ phiếu phản ánh thị hiếu của cử tri trung vị, nhưng thường không có tính hiệu quả Pareto.

12

## Lý thuyết Lựa chọn Công

- ❑ Chính phủ xem ra không hành động để tối đa hóa phúc lợi dân chúng
- ❑ → Thất bại chính phủ: không thể hoặc không sẵn lòng hành động vì quyền lợi của dân chúng.
- ❑ Nguyên nhân:
  - Bộ máy hành chính tối đa hóa quy mô
  - Lý thuyết "quái vật khổng lồ" (Leviathan)
  - Tham nhũng

13

## Bộ máy hành chính tối đa hóa quy mô

- ❑ Niskanen (1971) phát triển mô hình *viên chức tối đa hóa ngân sách*.
- ❑ Viên chức là người điều hành một cơ quan độc quyền cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ chính phủ.
- ❑ Lương thưởng của viên chức thường không liên quan đến hiệu quả, mà dựa vào quy mô của cơ quan viên chức.
  - tối đa hóa quy mô và ngân sách cơ quan.
- ❑ Chính quyền cấp trên cố gắng chế ngự viên chức.

14

## Bộ máy hành chính tối đa hóa quy mô

- ❑ Câu hỏi then chốt:  
Hàng hóa và dịch vụ do ai (nhà nước hoặc tư nhân) cung ứng thì hiệu quả hơn?
- ❑ Hàng hóa và dịch vụ tư nhân thuần túy: tư nhân cung ứng thì hiệu quả hơn.  
→ *Tư nhân hóa* cải thiện hiệu quả rất nhiều.
- ❑ Độc quyền tự nhiên → *hợp đồng thuê ngoài* thông qua đấu thầu cạnh tranh.
- ❑ Hàng hóa xã hội: có ngoại tác → nhà nước cung ứng thì hiệu quả hơn?

15

## Lý thuyết “quái vật khổng lồ” (Leviathan)

- ❑ Brennan và Buchanan (1980) xem nhà nước nói chung là độc quyền ra sức tối đa hóa quy mô khu vực công.
- ❑ Quan điểm này giúp lý giải các quy tắc công khai ràng buộc quyền hành của chính phủ về thuế khóa và chi tiêu.

16

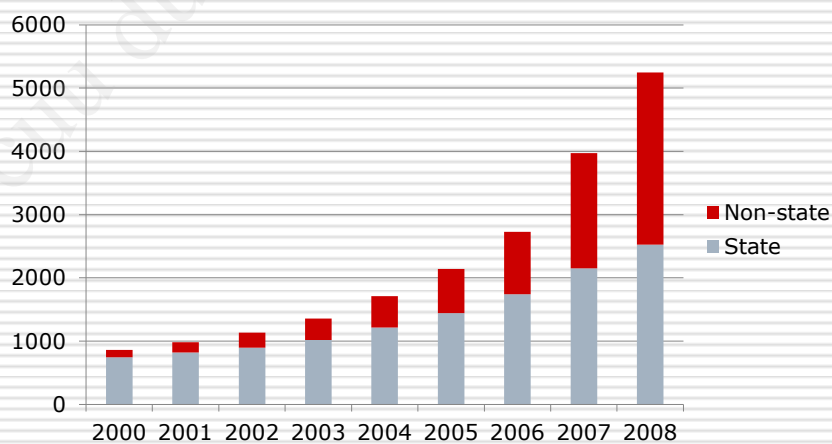


## Tham nhũng

- ❑ Sự lạm dụng quyền hạn của những quan chức chính phủ tìm cách tối đa hoá của cải cá nhân hoặc bè cánh của họ.
- ❑ Lord Acton (1887): “Quyền lực có khuynh hướng tham nhũng và quyền lực tuyệt đối tham nhũng một cách tuyệt đối”.
- ❑ Tham nhũng phổ biến ở những nơi trả lương thấp cho viên chức, và có nhiều thủ tục quan liêu.
- ❑ Cách duy nhất để kiểm soát tham nhũng là *trách nhiệm giải trình bầu cử* (electoral accountability).

17

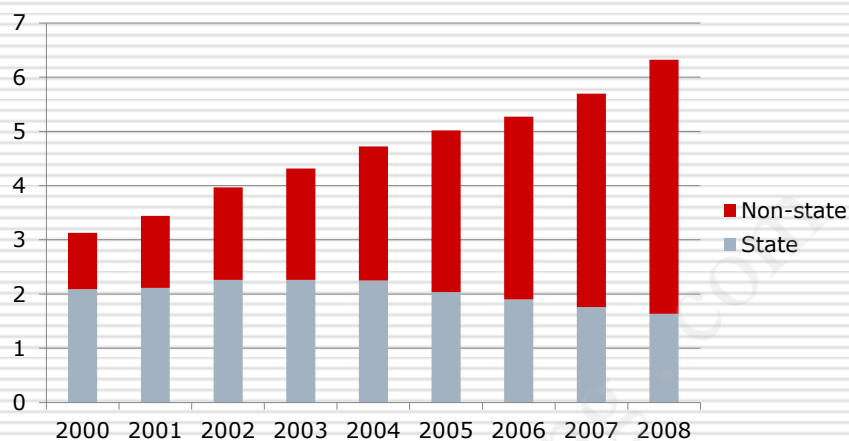
## Nguồn vốn (ĐVT: ngàn tỷ đồng)



Nguồn: TCTK. Số liệu doanh nghiệp năm 2000-2008.

18

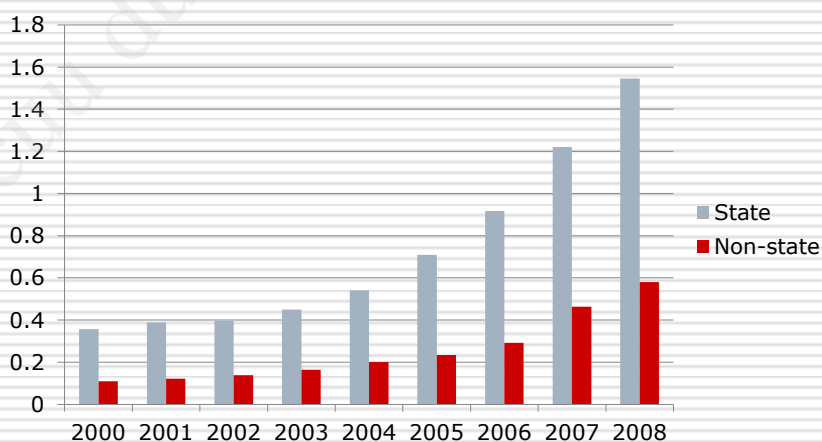
## Số lao động (ĐVT: triệu)



Nguồn: TCTK. Số liệu doanh nghiệp năm 2000-2008.

19

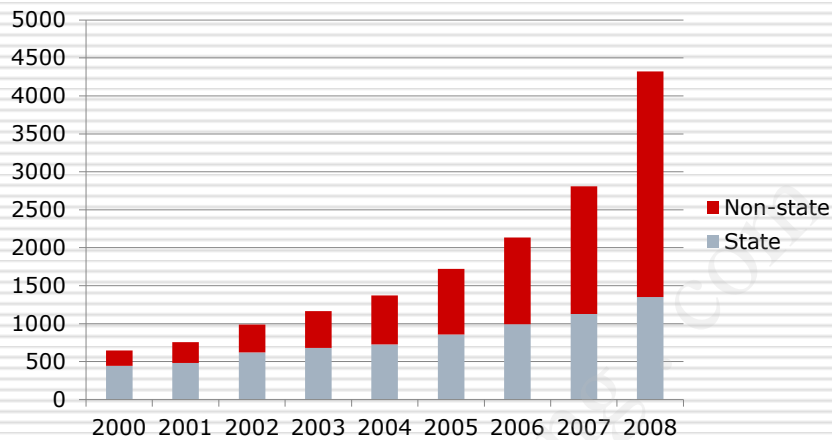
## Vốn/lao động (ĐVT: tỷ đồng/người)



Nguồn: TCTK. Số liệu doanh nghiệp năm 2000-2008.

20

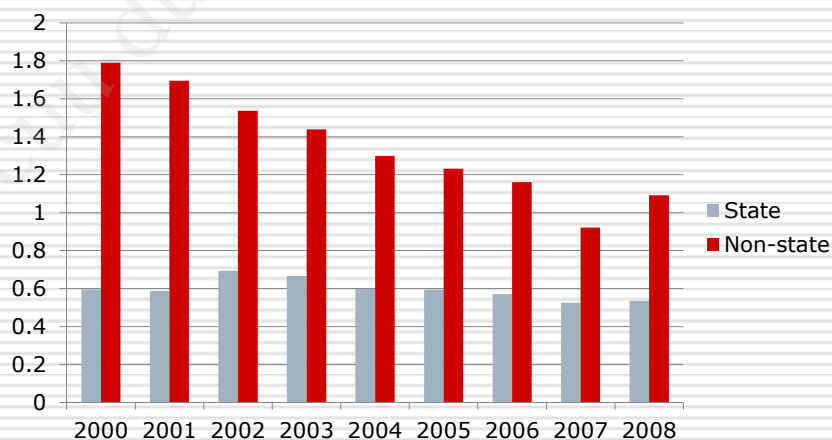
## Doanh thu (ĐVT: ngàn tỷ đồng)



Nguồn: TCTK. Số liệu doanh nghiệp năm 2000-2008.

21

## Doanh thu/vốn



Nguồn: TCTK. Số liệu doanh nghiệp năm 2000-2008.

22